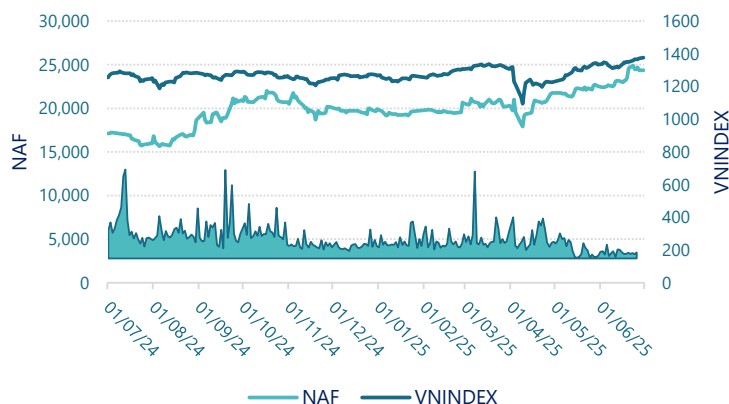


CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	24,350
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,636
SL cổ phiếu LH	55,620,286
KLGD BQ 20 phiên (CP)	554,752
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,354
P/E	10.8
EPS	2,257

DT thuần

Q2/25

680

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 330 | 94.3%

YoY: ▲ 239 | 54.2%

LN sau thuế

Q2/25

58.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 45.8 | 355%

YoY: ▲ 8.30 | 16.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

12.5%

+/- YoY: ▼ 3.7%

DT thuần

6T 2025

1,030

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 278 | 37.0%

LN sau thuế

6T 2025

71.6

tỷ VNĐ

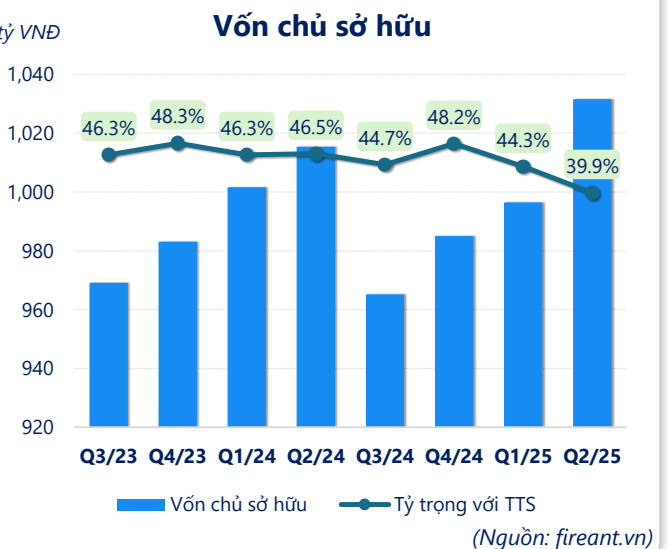
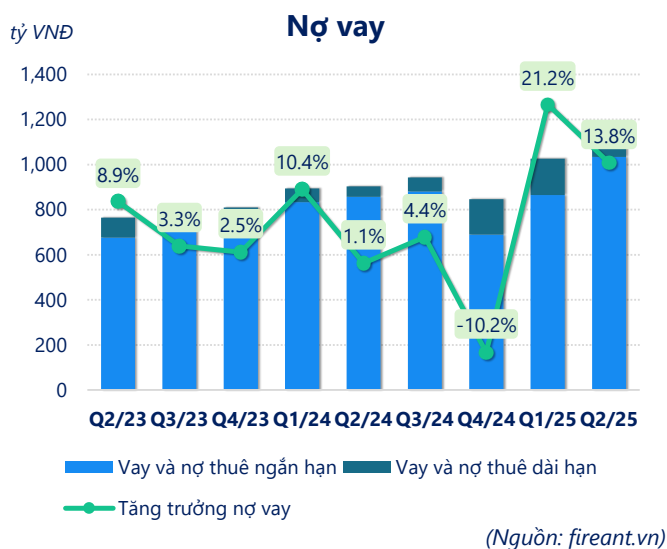
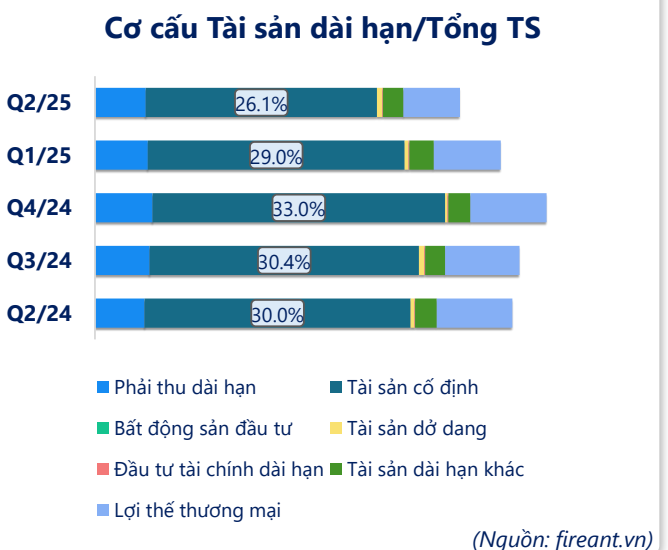
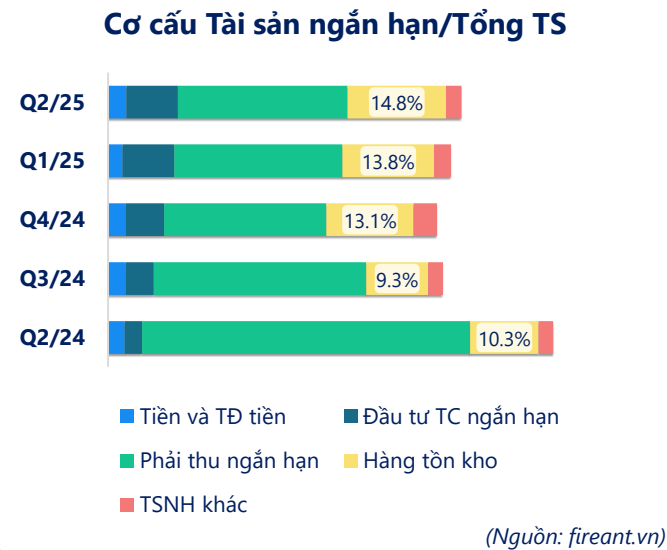
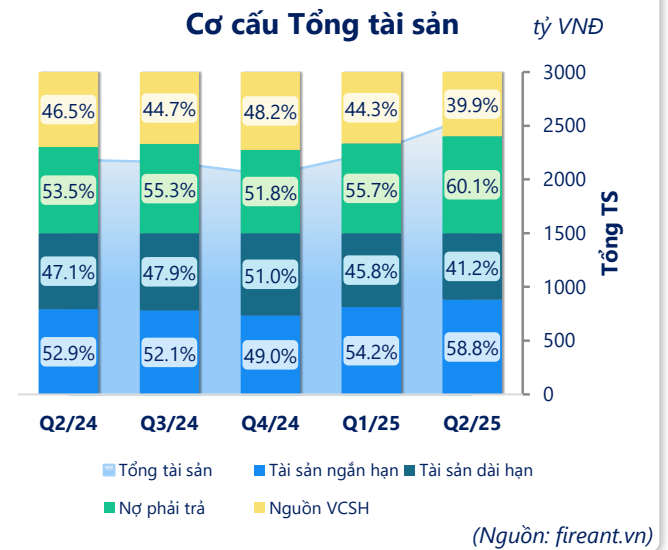
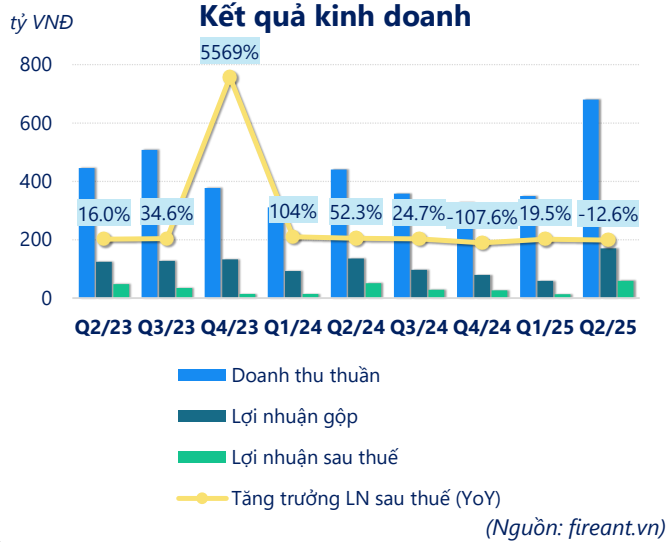
YoY: ▲ 7.60 | 11.9%

ROE

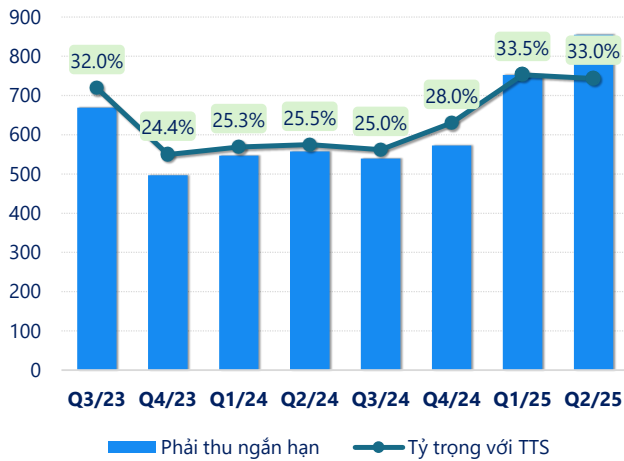
Q2/25

12.3%

+/- YoY: ▲ 0.8%

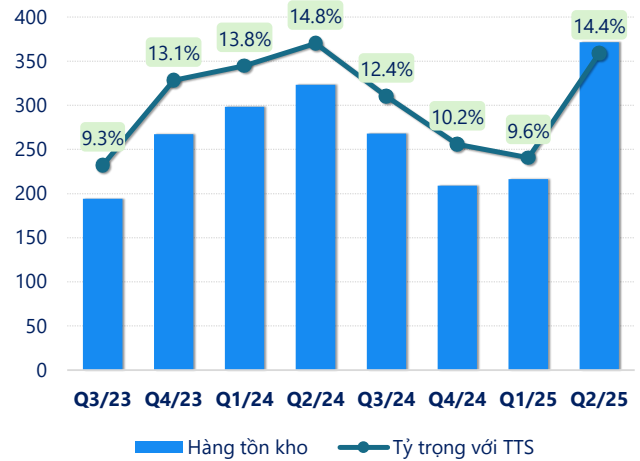


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


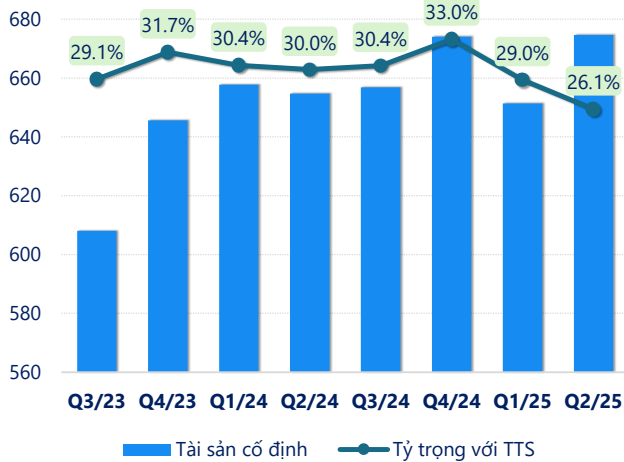
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


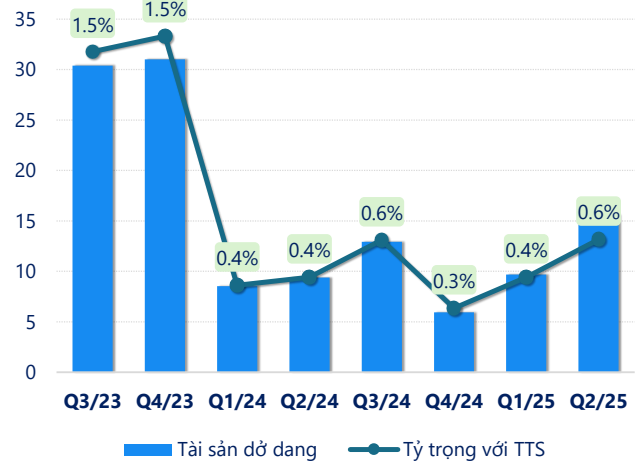
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

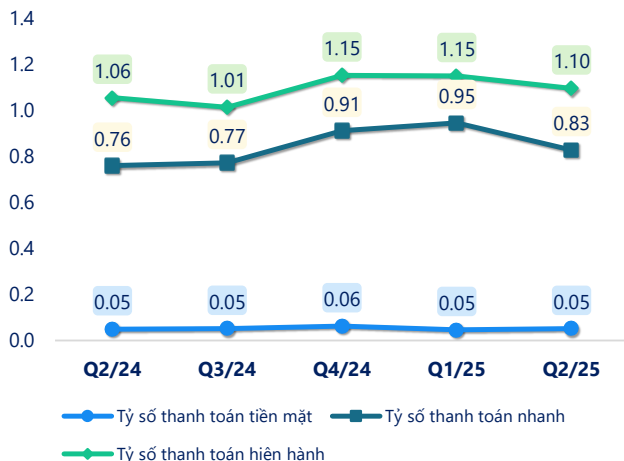
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	2,183	2,161	2,042	2,248	2,588
Tài sản ngắn hạn	1,155	1,126	1,002	1,218	1,522
Tiền và tương đương tiền	54.2	57.0	54.4	49.2	71.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	169	185	95.8	125	135
Phải thu ngắn hạn	557	539	572	752	855
Hàng tồn kho	323	268	209	216	372
Tài sản ngắn hạn khác	50.7	76.2	69.9	76.0	89.6
Tài sản dài hạn	1,028	1,035	1,041	1,030	1,066
Phải thu dài hạn	122	133	133	134	148
Tài sản cố định	655	657	674	651	675
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	9.39	12.9	5.93	9.68	15.6
Đầu tư tài chính dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Tài sản dài hạn khác	53.5	49.1	50.3	61.8	59.7
Lợi thế thương mại	186	181	176	171	165
Nợ phải trả	1,167	1,196	1,057	1,251	1,556
Nợ ngắn hạn	1,093	1,111	869	1,059	1,388
Vay và nợ thuê ngắn hạn	857	881	689	865	1,034
Phải trả người bán ngắn hạn	108	68.1	56.3	77.0	216
Nợ dài hạn	73.8	85.0	188	192	168
Vay và nợ thuê dài hạn	46.5	61.6	157	161	133
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,015	965	985	996	1,032
Vốn chủ sở hữu	1,015	965	985	996	1,032
Vốn điều lệ	629	653	653	653	653
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)